

Một số giải pháp về quy hoạch sử dụng đất và phát triển trồng cỏ làm thức ăn xanh cho trâu bò ở tỉnh Hà Giang

Nguyễn Quỳnh Hương*, Nguyễn Xuân Cự, Trần Thị Tuyết Thu

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận bài 27/8/2018; ngày chuyển phản biện 30/8/2018; ngày nhận phản biện 28/9/2018; ngày chấp nhận đăng 4/10/2018

Tóm tắt:

Chăn nuôi trâu bò là nghề truyền thống của người dân ở Hà Giang. Ngoài cung cấp sức kéo và phân bón cho nông nghiệp, trâu bò còn cung cấp thịt, sữa và các sản phẩm có giá trị kinh tế đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của xã hội. Với lợi thế là vùng có diện tích tương đối rộng, địa hình và nguồn tài nguyên đất đa dạng, Hà Giang có nhiều thuận lợi để phát triển các cây trồng nông nghiệp và cỏ làm thức ăn cho gia súc. Chăn nuôi đại gia súc được xem là thế mạnh và đang dần trở thành nghề chính để giải quyết việc làm, tạo nguồn thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu của người dân Hà Giang. Chính vì vậy mà Hà Giang đã xây dựng đề án phát triển nửa triệu con đại gia súc vào năm 2025, trong đó chủ yếu là trâu bò. Để bảo đảm nguồn cung thức ăn cho số lượng lớn gia súc, Hà Giang đã xây dựng kế hoạch phát triển trồng cỏ với diện tích vào khoảng 26.768 ha vào năm 2025. Dựa trên kết quả khảo sát thực địa và những thí nghiệm trồng cỏ làm thức ăn gia súc ở Hà Giang, nghiên cứu này tập trung đánh giá thực trạng sử dụng đất và vấn đề phát triển đồng cỏ làm thức ăn chăn nuôi trâu bò ở Hà Giang. Trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp cho việc quy hoạch sử dụng đất và phát triển trồng cỏ chăn nuôi ở tỉnh Hà Giang, nhằm đảm bảo nguồn cung thức ăn xanh cho nửa triệu con đại gia súc đến năm 2025 theo đề án phát triển chăn nuôi của tỉnh.

Từ khóa: chăn nuôi trâu bò, chuyển đổi cây trồng, quy hoạch sử dụng đất trồng cỏ.

Chỉ số phân loại: 1.7

Đặt vấn đề

Hà Giang là một tỉnh thuộc vùng núi phía Bắc Việt Nam, với đặc điểm địa hình chia cắt mạnh, kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp và tỷ lệ người dân tộc thiểu số cao nên có xuất phát điểm thấp. Tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2017 ước đạt 22,35 triệu đồng/người/năm, tăng 7,66% (bằng 1,59 triệu đồng) so với năm 2016 [1]. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2017, số hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Giang, theo chuẩn nghèo đa chiều của Chính phủ áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 là 60.428 hộ, chiếm 34,18% tổng số hộ trên địa bàn toàn tỉnh; trong đó, riêng 6 huyện nghèo có tỷ lệ hộ nghèo chiếm 50,18%. Số hộ cận nghèo là 24.752 hộ, chiếm 14,0% tổng số hộ của tỉnh [2].

Trong những năm gần đây, việc phát triển chăn nuôi gia súc được tỉnh hết sức chú trọng và xác định là một trong những giải pháp xóa đói giảm nghèo bền vững. Ở các huyện vùng cao, chăn nuôi đã mang lại nguồn thu nhập lớn cho người nông dân, chiếm 50-60% tổng thu nhập, đồng thời giải quyết khá tốt tình trạng lao động dư thừa ở vùng nông thôn. Chăn nuôi gia súc không chỉ là nguồn cung cấp thực phẩm cho con người, mà còn là nguồn sức kéo, nguồn phân bón hữu cơ, nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; làm cân bằng môi trường sinh thái do tận dụng các phụ phẩm của ngành trồng trọt và các ngành

sản xuất khác tạo ra. Tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu sản xuất nông lâm nghiệp đã tăng từ 20,4% năm 2005 lên 27,0% năm 2017 [1].

Tuy nhiên, do đặc điểm địa hình núi cao chia cắt, điều kiện khí hậu khắc nghiệt vào mùa đông, nguồn cung cấp thức ăn xanh cho gia súc tỉnh Hà Giang cũng gặp nhiều khó khăn. Diện tích đồng cỏ tự nhiên vào mùa đông thường bị thu hẹp, dẫn đến tình trạng gia súc thiếu thức ăn, nước uống, gây suy dinh dưỡng, mất sức đề kháng, dễ phát sinh bệnh tật hoặc có thể gây chết. Nhằm đảm bảo nguồn thức ăn xanh cho đàn trâu bò, đặc biệt là trong mùa đông khô lạnh, việc nghiên cứu các giải pháp phát triển nguồn thức ăn xanh có vai trò rất quan trọng. Trong đó, việc sử dụng đất cho phát triển trồng cây thức ăn gia súc được xem là giải pháp quan trọng hàng đầu, góp phần giải quyết nguồn cung cấp thức ăn xanh cho gia súc nói chung và trâu bò nói riêng. Xuất phát từ thực tiễn trên, nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng nguồn cung cấp thức ăn xanh và đề xuất một giải pháp phục vụ cho việc quy hoạch sử dụng đất trồng cây thức ăn cho chăn nuôi trâu bò thịt ở tỉnh Hà Giang.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp đánh giá nhanh nông thôn (RRA) trong điều tra thực địa với phiếu câu hỏi đã chuẩn bị

*Tác giả liên hệ: Email: huong.mt93@gmail.com

Some solutions for land use planning and grass planting development to feed cattle in Ha Giang province

Quynh Huong Nguyen*, Xuan Cu Nguyen,
Thi Tuyet Thu Tran

VNU University of Science, Vietnam National University (VNU),
Hanoi

Received 27 August 2018; accepted 4 October 2018

Abstract:

Cattle raising is a traditional occupation of Ha Giang farmers. In addition to providing traction and fertilizer for agriculture, cattle also provides meat, milk and other products with high economic values to meet the increasing demand of the society. With the advantage of relatively wide area, diverse topography and land resources, Ha Giang has advantages to develop a variety of crops of grasses for livestock. Cattle raising is considered as both a strength and a traditional profession and is gradually becoming the main occupation to create jobs, generate income contributing to hunger eradication and poverty reduction of people in Ha Giang. Therefore, Ha Giang has developed a project to raise a half of a million cattle in 2025, mainly bull and buffalo. To ensure the supply of food for large numbers of livestock, Ha Giang also plans to grow grass with an area of about 26,768 hectares by 2025. Based on the field survey and results of grass-planting for cattle in Ha Giang province, this study focuses on assessing land use status and the issue of grass field development for cattle in Ha Giang. Based on that, solutions for land use planning and grass planting development in Ha Giang Province will be proposed to ensure the supply of green food to a half of a million cattle by 2025 according to the project of livestock development of the province.

Keywords: cattle farming, crop conversion, land use planning of grass planting.

Classification number: 1.7

sản, kết hợp với phòng vấn trực tiếp cán bộ lãnh đạo ở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Nông nghiệp của các huyện và người dân trực tiếp đang chăn nuôi trâu bò trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Dựa trên các số liệu điều tra thực tiễn, các kết quả thực nghiệm trồng cỏ trên đồng ruộng tại Hà Giang của đề tài KHCN-TB.09C/13-18, và bản quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của tỉnh Hà Giang, nghiên cứu tập trung phân tích thực trạng phát triển chăn nuôi và khả năng cung cấp thức ăn xanh cho trâu bò ở tỉnh Hà Giang. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp quy hoạch sử dụng đất cho phát triển nguồn thức ăn xanh phục vụ cho phát triển chăn nuôi trâu bò thịt ở Hà Giang.

Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Thực trạng sử dụng đất nông nghiệp và chăn nuôi trâu bò ở tỉnh Hà Giang

Sử dụng đất và một số cây trồng nông nghiệp chính ở tỉnh Hà Giang: Hà Giang có diện tích tự nhiên là 792.948,34 ha, trong đó chủ yếu là đất nông nghiệp (645.361,33 ha, chiếm 81,39% diện tích toàn tỉnh). Tuy nhiên, diện tích đất sản xuất nông nghiệp với các cây trồng ngắn ngày chỉ có 197.894,65 ha, chiếm 24,96% diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh (bảng 1) [1].

Bảng 1. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp (tính đến ngày 1/1/2017).

Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
Đất sản xuất nông nghiệp	197.894,65	30,66
Đất lâm nghiệp có rừng	445.398,19	69,02
Đất nuôi trồng thủy sản	1.866,73	0,29
Đất nông nghiệp khác	201,76	0,03
Tổng diện tích đất nông nghiệp	645.361,33	100

Nông nghiệp là ngành sản xuất quan trọng ở Hà Giang, với giá trị sản xuất năm 2017 là trên 5.872 tỷ đồng, trong đó trồng trọt đạt 4.284 tỷ đồng (72,96% giá trị sản xuất nông nghiệp) và chăn nuôi đạt 1.586 tỷ đồng (chiếm 27% giá trị sản xuất nông nghiệp) [1].

Lúa là cây lương thực chủ yếu với diện tích đất sử dụng trong năm 2017 là 37.512 ha. Trong năm có thể trồng tới 3 vụ lúa, trong đó lúa xuân có diện tích 9.221,6 ha, lúa mùa là 27.811,4 ha và lúa trồng cạn là 479 ha. Đáng chú ý là năng suất lúa trồng cạn rất thấp, chỉ có 22,18 tạ/ha so với lúa vụ xuân là 57,03 tạ/ha và mùa là 56,70 tạ/ha. Diện tích lúa cạn có nhiều ở các huyện như Xín Mần 205 ha, Bắc Quang 137,6 ha và Hoàng Su Phì 71,5 ha [1].

Ngô cũng là cây lương thực quan trọng ở Hà Giang, với diện tích 53.713,6 ha và năng suất trung bình 34,64 tạ/ha. Ngoài lúa và ngô, Hà Giang còn có diện tích trồng các loại cây lương thực khác như sắn (4.980 ha), khoai sọ (641 ha), dong riềng (2.366 ha) [1]. Ngoài ra, tỉnh còn phát triển trồng khoảng 700 ha cây tam giác mạch để bổ sung nguồn lương thực và phục vụ nhu cầu du lịch trên các huyện vùng cao núi đá.

Thực trạng chăn nuôi trâu bò ở tỉnh Hà Giang: phát triển chăn nuôi gia súc nói chung và trâu bò nói riêng là một trong những chương trình kinh tế được tỉnh hết sức chú trọng, coi đó là một trong những giải pháp để xóa đói giảm nghèo bền vững. Nhờ có các chính sách khuyến khích sản xuất, tỷ trọng chăn nuôi trong sản xuất nông lâm nghiệp ở Hà Giang đã tăng nhanh từ 20,4% năm 2005 lên 25,9% năm 2010 và 31,4% vào năm 2017 [2].

Tổng đàn trâu bò thịt ở Hà Giang năm 2017 là 281.803 con, trong đó số trâu là 171.342 con, bò 110.461 con [1].

Bảng 2. Tình hình chăn nuôi trâu bò ở Hà Giang năm 2017.

Đơn vị tính: con

TT	Địa phương	Bò	Trâu	Tổng số
1	TP Hà Giang	280	2.687	2.967
2	Huyện Bắc Quang	605	22.081	22.686
3	Huyện Quang Bình	173	22.668	22.841
4	Huyện Vị Xuyên	3.600	34.858	38.458
5	Huyện Bắc Mê	7.535	19.178	26.713
6	Huyện Hoàng Su Phì	5.982	23.087	29.069
7	Huyện Xín Mần	9.451	21.028	30.479
8	Huyện Quản Bạ	14.542	6.890	21.432
9	Huyện Yên Minh	21.040	13.739	34.779
10	Huyện Đồng Văn	21.033	949	21.982
11	Huyện Mèo Vạc	26.220	4.177	30.397
	Toàn tỉnh	110.461	171.342	281.803

Hiện nay, Hà Giang có 108.288 hộ chăn nuôi trâu bò, nhưng chỉ có 298 hộ chăn nuôi với quy mô từ 10 con trở lên, còn lại là các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ dưới 5 con trâu bò/hộ với hình thức chăn thả kết hợp với nuôi nhốt. Ưu điểm của hình thức chăn nuôi này là vừa tận dụng được nguồn thức ăn có trong tự nhiên, vừa tận dụng được lao động nông nhàn trong gia đình. Tuy nhiên, hình thức chăn nuôi này có hiệu quả kinh tế không cao, không hình thành sản xuất hàng hóa, hơn nữa công tác quản lý đàn gia súc và tiêu thụ gặp nhiều khó khăn. Gần đây, do những hạn chế về điều kiện chăn thả và nhu cầu phát triển kinh tế nên hình thức nuôi nhốt với quy mô bán thâm canh và thâm canh cũng tăng dần, đặc biệt là ở các địa phương có tiềm năng phát triển chăn nuôi trâu bò như Bắc Quang, Quang Bình, Vị Xuyên, Hoàng Su Phì. Do vậy, nhu cầu nguồn cung cấp thức ăn xanh cho trâu bò cũng tăng lên nhanh chóng.

Bảng 3. Kế hoạch phát triển chăn nuôi trâu bò và trồng cỏ ở Hà Giang.

Năm	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Số lượng trâu, bò (con)	281.803	295.512	309.800	324.706	340.309	356.686	373.729	391.551	405.260
Diện tích trồng cỏ (ha)	21.658	22.207	22.778	23.374	23.997	24.652	25.334	26.047	26.786

Theo định hướng phát triển đến năm 2025, Hà Giang có tổng đàn đại gia súc là hơn 400.000 con, trong đó đàn trâu bò vào khoảng 390.000 con; đưa tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp lên 35%. Hà Giang khuyến khích phát triển chăn nuôi trâu bò theo quy mô trang trại hoặc gia trại, phấn đấu đến năm 2025 toàn tỉnh có ít nhất là 300 trang trại, gia trại với quy mô từ 30 con trở lên. Mở rộng hình thức chăn nuôi trang trại và gia trại tập trung; có khoảng 10 doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, mở rộng diện tích trồng cỏ để cung cấp đủ lượng thức ăn thô xanh cho đàn trâu bò [3].

Đánh giá tiềm năng phát triển trồng cây thức ăn cho chăn nuôi trâu bò

Tình hình phát triển cây thức ăn chăn nuôi: Hà Giang là một trong những tỉnh có sự quan tâm sớm phát triển trồng cỏ làm thức ăn cho gia súc. Diện tích trồng cỏ đã tăng nhanh từ 2.665 ha năm 2006 lên 18.760 ha năm 2010 và 21.658 ha năm 2015. Nhiều giống cỏ mới đã được đưa vào trồng ở Hà Giang từ năm 2002, tuy nhiên hiện nay phổ biến chỉ tồn tại một số giống cỏ có năng suất cao; trong đó phổ biến là cỏ Voi với tỷ lệ khoảng 70% về diện tích trồng, cỏ Guatemala khoảng 20%, còn lại là các loại cỏ khác. Các huyện có diện tích cỏ lớn như Mèo Vạc, Quản Bạ, Yên Minh, Hoàng Su Phì... Với nguồn thức ăn trong tự nhiên phong phú và diện tích trồng cỏ khá lớn nên về cơ bản Hà Giang có thể đáp ứng được nguồn cung thức ăn xanh cho đàn trâu bò hiện có trong vụ xuân hè. Tuy nhiên, vào vụ đông vẫn xảy ra tình trạng thiếu cỏ do thời tiết rét đậm rét hại, khô hanh kéo dài nên hạn chế sự sinh trưởng của cỏ. Do vậy, vấn đề cung cấp thức ăn xanh cho chăn nuôi trong mùa khô lạnh vẫn chưa được khắc phục. Trâu bò bị chết đói và rét trong mùa đông lạnh là rất phổ biến, gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi. Để đáp ứng nhu cầu thức ăn xanh cho mục tiêu phát triển nửa triệu con đại gia súc đến năm 2025, Hà Giang đã xây dựng kế hoạch tăng diện tích trồng cỏ tương ứng với kế hoạch tăng số lượng trâu bò trong từng năm (bảng 3) [4]. Tuy nhiên, kế hoạch phát triển diện tích trồng cỏ được xây dựng dựa trên cơ sở lý thuyết 400 m²/1 con trâu bò mà thiếu các cơ sở thực tiễn như quỹ đất trồng cỏ không được quy hoạch rõ ràng và năng suất cỏ thực tế do người dân trồng là rất thấp. Do vậy, diện tích thực tế có thể phải tăng lên khá nhiều (gấp 1,5 đến 2,0 lần so với kế hoạch) thì mới đáp ứng được nhu cầu thức ăn cho số lượng trâu bò tăng thêm theo kế hoạch.

Một số hạn chế trong tổ chức chăn nuôi và trồng cỏ làm thức ăn gia súc ở Hà Giang: mặc dù Hà Giang đã có nhiều chính sách hỗ trợ công tác chăn nuôi trâu bò ở địa phương như: hỗ trợ vốn, kỹ thuật chăn nuôi thú y, cải thiện con giống... Tuy nhiên, để có thể hoàn thành chỉ tiêu phát triển một nửa triệu con

đại gia súc vào năm 2025, Hà Giang cần có các chính sách đồng bộ để thúc đẩy đưa chăn nuôi đại gia súc thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Trong đó, các giải pháp tăng nguồn cung thức ăn xanh, đặc biệt là trong mùa đông lạnh được xem là một trong những hướng ưu tiên để đảm bảo thức ăn cho đàn trâu bò đến gần 400 nghìn con. Xác định trồng cỏ là hướng đi chủ yếu để giải quyết bài toán thức ăn cho trâu bò, Hà Giang đã rất tích cực, chủ động trong việc đưa các giống cỏ mới vào trồng khá phổ biến trên địa bàn toàn tỉnh.

Tuy nhiên, một thực tế là các giải pháp kỹ thuật thâm canh cỏ trồng ở Hà Giang trong thời gian qua chưa được quan tâm đầy đủ. Do vậy, năng suất cỏ trồng thường đạt rất thấp so với năng suất tiềm năng của chúng. Kết quả điều tra thực tế cho thấy, năng suất trung bình của cỏ Voi ở Hà Giang chỉ vào khoảng 100-120 tấn/ha/năm; trong khi tiềm năng năng suất của giống cỏ này lên đến 200-250 tấn/ha. Do vậy, về lý thuyết để bảo đảm thức ăn xanh cho 1 con trâu/bò chỉ cần khoảng 400-500 m², nhưng thực tế ở Hà Giang trung bình đã có khoảng 600-700 m² cỏ cho 1 con trâu/bò nhưng vẫn không đáp ứng đủ nguồn thức ăn để chăn nuôi.

Một vấn đề khác là Hà Giang đã rất chú trọng đến phát triển trồng cỏ, nhưng chưa có giải pháp cụ thể về quy hoạch và bố trí các diện tích đất trồng cỏ cụ thể. Ngay trong kế hoạch phân bổ diện tích sử dụng đất trong kỳ kế hoạch 2016-2020 của tỉnh, Hà Giang cũng không có điều chỉnh diện tích cho đất trồng cỏ chăn nuôi. Trên thực tế, cỏ thường được trồng ở các mảnh đất nhỏ lẻ, xen kẽ hoặc xung quanh khu vực dân cư hoặc ven đường theo hướng tận dụng đất hoang hóa là chính. Cho đến nay, Hà Giang vẫn chưa có quy hoạch cụ thể các vùng phát triển đồng cỏ để phát triển nguồn cung thức ăn cho nửa triệu con đại gia súc đến 2025. Đây sẽ là một khó khăn không nhỏ để có thể phát triển chăn nuôi trang trại/gia trại với số lượng lớn theo hướng sản xuất hàng hóa và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm từ trâu bò của Hà Giang.

Giải pháp quy hoạch sử dụng đất và phát triển trồng cỏ làm thức ăn cho trâu bò

Quy hoạch đất trồng cỏ làm thức ăn cho trâu bò: để phát triển nửa triệu con đại gia súc đến năm 2025 và phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại/gia trại với số lượng lớn, việc bảo đảm nguồn cung cấp thức ăn xanh cho trâu bò được xem là có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa không thể chỉ dựa vào nguồn thức ăn có sẵn trong tự nhiên, do vậy việc quy hoạch những vùng đất thích hợp để trồng cỏ tập trung càng trở nên rất cần thiết. Tỉnh cần có kế hoạch điều tra, thống kê chính xác toàn bộ diện tích trồng cỏ hiện có, đánh giá năng suất và khả năng cung cấp thức ăn cho trâu bò hàng năm. Trên cơ sở đó lập quy hoạch các vùng đất thích hợp để trồng cỏ gắn với kế hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh [4].

Theo kế hoạch phát triển chăn nuôi của Hà Giang, từ năm 2018 đến 2025 số trâu bò sẽ tăng thêm 90.142 con và diện tích cỏ trồng mới là 4.579 ha. Như vậy, trung bình hàng năm số lượng trâu bò tăng thêm là 12-13 nghìn con và diện tích cỏ phải

trồng mới là 600-700 ha. Theo đó, từ năm 2018 đến 2020 phải trồng mới là 1.167 ha cỏ và từ năm 2020 đến năm 2025 phải trồng mới 3.412 ha để đạt diện tích cỏ 26.786 ha vào năm 2025 (bảng 3). Nhưng trên thực tế trong quy hoạch sử dụng đất của tỉnh lại không có phân bổ quỹ đất này. Đây có lẽ cũng là bài toán cần được giải đáp trong quy hoạch sử dụng đất của tỉnh nói chung và từng huyện nói riêng. Đặc biệt là khi có các doanh nghiệp đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi trâu bò quy mô lớn hàng trăm con.

Do sự đa dạng của các hình thức chăn nuôi và nguồn tài nguyên đất, Hà Giang rất khó có thể quy hoạch những vùng đất diện tích lớn để trồng cỏ. Biện pháp thích hợp nhất là quy hoạch những diện tích vừa phải theo quy mô phát triển chăn nuôi, thường vào khoảng 1-2 ha cho quy mô chăn nuôi trang trại hoặc gia trại khoảng 30-40 con. Kết hợp với sử dụng các diện tích nhỏ lẻ khác để trồng cỏ chăn nuôi. Trong trường hợp chăn nuôi quy mô lớn, tùy theo từng trường hợp mà có quy hoạch cụ thể về sử dụng đất cho phát triển nguồn thức ăn cho thích hợp. Hà Giang có thể cân đối các diện tích cây trồng nông nghiệp và lập quy hoạch chuyển đổi các vùng trồng cỏ chăn nuôi tập trung ở các huyện có tiềm năng đất đai và phát triển chăn nuôi trâu bò như Hoàng Su Phì, Xín Mần, Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc, Bắc Mê, Vị Xuyên.

Chuyển đổi một phần diện tích đất trồng cây hàng năm sang trồng cỏ chăn nuôi: nhằm đảm bảo ổn định nguồn thức ăn xanh cho phát triển đàn trâu bò, Hà Giang có thể chuyển đổi một phần diện tích đất trồng cây lương thực có năng suất thấp, kém hiệu quả như đất lúa 1 vụ, đất trồng ngô, trồng sắn... sang trồng cỏ gắn với chăn nuôi đại gia súc.

Trước hết, Hà Giang có thể xem xét chuyển đổi một phần diện tích lúa cạn (trong tổng số trên 600 ha) sang trồng cỏ vì năng suất lúa cạn rất thấp (19,5 tạ/ha) nên hiệu quả sử dụng đất hạn chế. Những huyện có diện tích lúa cạn nhiều là Bắc Quang 143,5 ha; Bắc Mê 232,2 ha; Xín Mần 179,2 ha; Hoàng Su Phì 69,6 ha và huyện Mèo Vạc 43,7 ha. Trong đó có những huyện năng suất lúa cạn chỉ vào khoảng 15-16 tạ/ha như Bắc Mê, Đồng Văn, Mèo Vạc cần mạnh dạn xem xét việc chuyển đổi một phần sang trồng cỏ chăn nuôi.

Sắn cũng là diện tích có thể chuyển đổi một phần sang trồng cỏ, vì sắn là cây thường gây thoái hóa đất khá mạnh, đặc biệt là làm gia tăng xói mòn, rửa trôi đất. Với diện tích sắn toàn tỉnh vào khoảng 4.560 ha, năng suất chỉ đạt 70-80 tấn/ha nên có thể chuyển đổi sang trồng cỏ ở những nơi thích hợp. Đặc biệt là các địa phương có diện tích sắn lớn như Quang Bình, Hoàng Su Phì, Bắc Mê, Bắc Quang, Yên Minh.

Hà Giang có diện tích trồng ngô khá lớn (54.802,4 ha), phân bố rộng khắp ở các địa phương trong tỉnh (thường vào khoảng 5-6 nghìn ha/huyện), năng suất ngô tương đối thấp (trung bình 34 tạ/ha) nên hiệu quả không cao. Tuy nhiên, ngô lại là cây lương thực quan trọng nên cần có sự chọn lọc kỹ những khu vực chuyển đổi sang trồng cỏ cho phù hợp với điều kiện ở từng địa phương. Hơn nữa, một phần diện tích trồng ngô có thể linh

hoạt chuyển sang trồng ngô dày với mục đích lấy sinh khối làm thức ăn cho gia súc. Kết quả nghiên cứu của đề tài KHCN-TB.09C/13-18 đã thử nghiệm trồng ngô dày cho năng suất chất xanh lên đến 58 tấn/ha, có tiềm năng phát triển tốt để cung cấp thức ăn xanh có chất lượng cao cho trâu bò [5, 6].

Ngoài ra, để đảm bảo nguồn cung thức ăn cho mục tiêu chiến lược tái cơ cấu ngành chăn nuôi đến năm 2020, Hà Giang cần thiết phải nghiên cứu chuyển đổi một số diện tích đất xấu sang trồng cỏ. Trước hết, có thể nghiên cứu chuyển đổi một phần đất đã bị suy thoái ở mức trung bình (trên 77.000 ha, chiếm khoảng 10% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh) sang trồng cỏ [3]. Việc làm này không chỉ làm tăng cung cấp thức ăn cho gia súc mà còn có vai trò quan trọng cải tạo và phục hồi các diện tích đất đã bị thoái hóa.

Việc chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây thức ăn gia súc hoặc tận dụng thời gian bỏ hóa của đất để trồng cây thức ăn gia súc phát triển chăn nuôi sẽ làm tăng hệ số sử dụng đất, góp phần giải quyết được tình trạng thiếu thức ăn xanh cho gia súc trong vụ đông để thúc đẩy phát triển chăn nuôi đại gia súc và góp phần nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

Thử nghiệm và nhân rộng một số giống cỏ có năng suất cao, thích hợp với điều kiện địa phương: cùng với các giải pháp mở rộng diện tích, Hà Giang cần tăng cường nghiên cứu thử nghiệm và nhân rộng diện tích một số giống cỏ có năng suất cao trên địa bàn toàn tỉnh. Bên cạnh đó, cần có các giải pháp khuyến nông, hướng dẫn người dân kỹ thuật thâm canh tăng năng suất và khai thác có hiệu quả diện tích cỏ hiện có để tăng khả năng cung cấp thức ăn xanh cho trâu bò. Các kết quả nghiên cứu của đề tài KHCN-TB.09C/13-18 đã thử nghiệm trồng 12 giống cây cỏ làm thức ăn gia súc (VA06, cỏ Voi xanh, Panicum maximum TD58, Guatemala, Brachiaria Brizantha, B. Mulato II, Voi Florida, Voi Pakchong, Ngô NK4300, Ngô LCH9, Cao lương địa phương Lào Cai, Cao lương nhập ngoại BMR6) cho thấy giống cỏ Voi Pakchong, VA06 (thuộc nhóm cỏ thân đứng) và TD58 (thuộc nhóm cỏ thân bụi) và giống ngô NK4300 có khả năng sinh trưởng tốt và cho năng suất cao, phù hợp với điều kiện sinh thái ở Hà Giang [7]. Giống cỏ Voi Pakchong cho năng suất trên 188 tấn/ha/năm, cỏ VA06 178 tấn/ha/năm, cỏ Panicum maximum TD58 là 127 tấn/ha/năm. Đặc biệt là cỏ Voi xanh có năng suất rất cao (trên 200 tấn/ha) và chất lượng tốt, thích hợp với điều kiện địa phương, có thể nhân rộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Đối với giống ngô NK4300 có thể chuyển đổi trồng dày làm thức ăn xanh cho gia súc, năng suất trong vụ hè thu lên đến trên 50 tấn/ha. Giống ngô NK4300 có thể trồng ở các đất ruộng một vụ, các nương rẫy thấp, bãi ven sông suối để thu chất xanh chăn nuôi trâu bò nhiều vụ trong năm.

Kết luận

Từ các kết quả nghiên cứu cho thấy, Hà Giang là tỉnh có tiềm năng lớn về đất đai và các điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển chăn nuôi trâu bò. Để bảo đảm nguồn cung cấp thức ăn xanh cho khoảng nửa triệu con đại gia súc theo đề án phát triển chăn nuôi của tỉnh đến 2025, Hà Giang cần đẩy mạnh phát

triển cả về diện tích lẫn đầu tư kỹ thuật thâm canh tăng năng suất cỏ làm thức ăn xanh cho chăn nuôi. Bên cạnh đó, cần có các giải pháp cải tạo các đồng cỏ hiện có, sử dụng một số giống cỏ có năng suất cao như cỏ Voi xanh, VA06 và Guatemala trồng trên các diện tích thích hợp để tăng nhanh nguồn cung thức ăn xanh cho trâu bò.

Những giải pháp chủ yếu về quy hoạch sử dụng đất là chuyển đổi một phần các diện tích đất đã bị thoái hóa, đất trồng cây lương thực một vụ hoặc năng suất thấp như lúa cạn, sắn, ngô sang trồng thâm canh cỏ. Ngoài ra, có một số giải pháp khác như chuyển đổi trồng ngô lấy hạt sang trồng ngô dày làm thức ăn cho gia súc ở những nơi thích hợp. Những giải pháp này không chỉ góp phần tăng hệ số sử dụng đất, giải quyết được tình trạng thiếu thức ăn xanh cho gia súc trong vụ đông, mà còn góp phần cải tạo bảo vệ đất, hạn chế xói mòn đất và nâng cao hiệu quả kinh tế của quá trình sản xuất, góp phần xóa đói giảm nghèo và giúp người dân vươn lên làm giàu từ quá trình chăn nuôi trâu bò.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này sử dụng thông tin, số liệu của đề tài KHCN-TB.09C/13-18. Các tác giả xin trân trọng cảm ơn sự cho phép của Chủ nhiệm đề tài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục Thống kê Hà Giang (2017), *Niên giám thống kê tỉnh Hà Giang năm 2017*.
- [2] UBND tỉnh Hà Giang (2018), *Kế hoạch số 68/KH-UBND về “Thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn Hà Giang năm 2018”*.
- [3] UBND tỉnh Hà Giang (2017), *Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành “Đề án phát triển nửa triệu con đại gia súc hàng hóa tỉnh Hà Giang giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2025”*.
- [4] Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Giang (2017), *Kế hoạch phát triển diện tích trồng cỏ mới đến năm 2025*.
- [5] Trần Thị Tuyết Thu, Nguyễn Xuân Cự (2016), “Phát triển nguồn thức ăn xanh thô: giải pháp cho sự phát triển chăn nuôi trâu bò quy mô trang trại bền vững ở vùng Tây Bắc”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn thức ăn xanh sạch cho trâu bò theo quy mô trang trại tại vùng Tây Bắc*, Đề tài mã số KHCN-TB.09C/13-18, tr 93-97.
- [6] Nguyễn Quang Tin, Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Thị Biền (2016), “Nghiên cứu trồng cây thức ăn gia súc trên đất lúa một vụ, năng suất thấp bắp bình ở vùng núi phía Bắc”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn thức ăn xanh sạch cho trâu bò theo quy mô trang trại tại vùng Tây Bắc*, Đề tài mã số KHCN-TB.09C/13-18, tr 53-57.
- [7] Nguyễn Thị Biền, Nguyễn Việt Cường, Lê Thiết Hải, Lưu Ngọc Quyên Nguyễn Quang Tin (2016), “Một số giải pháp chuyển đổi đất một vụ lúa năng suất thấp canh tác nhờ nước trời sang trồng cây thức ăn gia súc”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn thức ăn xanh sạch cho trâu bò theo quy mô trang trại tại vùng Tây Bắc*, Đề tài mã số KHCN-TB.09C/13-18, tr 33-38.